

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa
2. Ông Nguyễn Văn Hiến

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 08/10/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đăng T, sinh ngày 28/05/1987; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Bùi Đăng Th, sinh năm: 1956, ông Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì.

Con bà Trương Thị Th1, sinh năm: 1962

Vợ: Đỗ Thị Th2, sinh năm: 1987

Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 27/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo đang bị khởi tố điều tra về vụ án khác, cụ thể: Ngày 13/6/2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Thanh Trì,

thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 169 ngày 18/6/2019 và Quyết định khởi tố bị can số 279 ngày 18/6/2019 khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS để điều tra.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị Th1, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn Đồng C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

** Người chứng kiến:*

- Anh Lương Văn N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Đ tỉnh T.

- Anh Trịnh Huy H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt bà Th1, anh N, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 21/6/2019, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã M, huyện Đ bắt quả tang Bùi Đăng T, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trục đường thôn L, xã M, huyện Đ, T. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T 01 gói nhỏ kích thước 1x1cm bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, kiểm tra lượt tiếp theo được gói bằng giấy trắng kim màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục theo T khai đó là Heroine vừa mua, kiểm tra chiếc xe đạp điện T đi không thu giữ gì. Công an huyện Đông Hưng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý chiếc xe đạp điện.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Đăng T là đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương. Ngày 13/6/2019 T tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bắt tạm giữ, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/6/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/6/2019. Sau khi về địa phương, đến khoảng 8 giờ ngày 21/6/2019, T đi xe đạp điện của gia đình lên khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc địa phận xã M để mua ma túy về sử dụng. Do T nghe bạn nghiện ma túy nói qua khu vực ngã tư có 01 ngõ nhỏ, trong ngõ có người đàn ông bán ma túy, khi đến nơi T gặp một người đàn ông như mô tả khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ để hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cho vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đi ra đường 39 mục đích đem về nhà sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với

Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải bị cáo T về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đăng T tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 274/KLGD-PC09 ngày 22/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Bùi Đăng T là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)** có khối lượng **0,1340 gam** (Không phải một nghìn ba trăm bốn mươi gam).

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 69/CT - VKSDH ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Đăng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đăng T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Bùi Đăng T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 10 giờ ngày 21/6/2019.

- Biên bản niêm phong vật chứng.

- Bản ảnh vật chứng.

- Kết luận giám định số 274/KLGD-PC09 ngày 22/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người chứng kiến: anh Lương Văn N, anh Trịnh Huy H.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Đăng T có hành vi tàng trữ trái phép **0,1340** gam (Không phải một nghìn ba trăm bốn mươi gam) heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có Th bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ **0,1340** gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện quản lý của Bùi Đăng T, qua điều tra xác định của bà Trương Thị Th1 là mẹ bị cáo T thường sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, việc T lấy xe để đi mua ma túy bà Th1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th1 là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Bùi Đăng T khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở qua khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận xã M. Bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Về nguồn gốc số tiền bị cáo T dùng để mua ma túy là do bà Trương Thị Th1 - mẹ bị cáo T cho tiền T để mua thuốc thoái hóa uống vì T bị thoái hóa.

- Đối với bà Trương Thị Th1, bà Th1 không biết việc T dùng chiếc xe đạp điện của bà để đi mua ma túy nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1256 gam (không phải một nghìn hai trăm năm mươi sáu gam) Hêrôin thu giữ của bị cáo Bùi Đăng T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 274/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được Thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. **Về án phí:** Bị cáo Bùi Đăng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bà Th1 báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

